

UBND TỈNH KHÁNH HOÀ
SỞ DÂN TỘC VÀ TÔN GIÁO

BẢNG NHẬN DIỆN, ĐÁNH GIÁ, HÀNH ĐỘNG GIẢI QUYẾT RỦI RO VÀ CƠ HỘI

| STT | Vấn đề/quá trình | Đánh giá rủi ro (R) (-) | | | Cơ hội (+) | Hành động cần thực hiện để giải quyết rủi ro, cơ hội | Đơn vị liên quan | Ghi chú |
|---|--|---------------------------------|---------------------------------|---------------|------------|--|--------------------------------------|-------------|
| | | Khả năng xảy ra (P) (từ 1-5) | Mức độ tác động (S) (từ 1-5) | Kết quả (P*S) | | | | |
| I. Các yếu tố nội bộ (Ban ISO xem xét các yếu tố gợi ý dưới đây để xác định rủi ro và cơ hội nếu có và đánh giá mức độ rủi ro theo hướng dẫn tại Phụ lục số 01) | | | | | | | | |
| 1 | Kết quả hoạt động trong nội bộ của Sở Dân tộc và Tôn giáo có thể bao gồm: | | | | | | | |
| | + Sự thay đổi về nhân sự do luân chuyển vị trí công tác của cán bộ, công chức không giữ chức vụ quản lý hoặc do nghỉ việc theo chế độ. | 4 | 2 | 8 | | - Xây dựng kế hoạch luân chuyển cán bộ hàng năm; - Thường xuyên đào tạo, bồi dưỡng cho CBCCLĐ hợp lý; có các chế độ đãi ngộ hợp lý. | Văn phòng và các phòng chuyên môn | Rủi ro thấp |
| | + Sự thay đổi nhân sự do ảnh hưởng của việc sắp xếp đơn vị hành chính và tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp | 4 | 3 | 6 | | - Thường xuyên đào tạo, bồi dưỡng cho CBCCLĐ hợp lý; - Nắm bắt tâm tư, nguyện vọng, sở trường, năng lực của CBCCLĐ và có các chế độ đãi ngộ hợp lý. | Lãnh đạo cơ quan; các phòng thuộc Sở | Rủi ro thấp |
| | + Sự thiếu hụt lãnh đạo quản lý kế cận | 2 | 3 | 6 | | - Thường xuyên rà soát và thực hiện công tác quy hoạch, bổ nhiệm - Quan tâm công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ trẻ | Lãnh đạo cơ quan; các phòng thuộc Sở | Rủi ro thấp |
| 2 | Sự đầy đủ của các nguồn lực bao gồm (nhân lực, vật lực, tài lực), gồm: | | | | | | | |

| | | | | | | | | |
|--|--|---|---|---|--|--|----------------------------|-------------|
| | + Sự mất đoàn kết của cá nhân trong cơ quan ảnh hưởng đến quá trình phối hợp giải quyết công việc của cơ quan | 2 | 3 | 6 | | - Thực hiện tốt dân chủ cơ sở; - Lãnh đạo Sở thường xuyên nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của CBCCLĐ để giải quyết kịp thời. | Lãnh đạo cơ quan và CBCCLĐ | Rủi ro thấp |
| | + Máy móc thiết bị (máy in, máy tính...) hoặc đường truyền mạng bị hỏng hóc, lỗi gây ảnh hưởng đến hiệu quả làm việc | 4 | 2 | 8 | | - Văn phòng thường xuyên rà soát, tham mưu Lãnh đạo mua sắm trang thiết bị mới hoặc thay thế - Trang bị phần mềm diệt virus | Văn phòng | Rủi ro thấp |

II. Các yếu tố bên ngoài (Ban ISO xem xét các yếu tố gợi ý dưới đây để xác định rủi ro và cơ hội nếu có và đánh giá mức độ rủi ro theo hướng dẫn tại Phụ lục 01)

| | | | | | | | | |
|---|---|---|---|----|---|---|---|-------------|
| 1 | Văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến công tác dân tộc, chính sách dân tộc đôi lúc còn chậm gây khó khăn, ảnh hưởng đến tiến độ công việc cũng như chất lượng việc giải quyết các vấn đề liên quan | 3 | 4 | 12 | | - Thường xuyên theo dõi, cập nhật văn bản mới của trung ương trên Trang điện tử của Chính phủ và Bộ Dân tộc và Tôn giáo - Phối hợp với các cơ quan liên quan để chủ động xây dựng dự thảo các văn bản, số liệu liên quan | Các cơ quan có thẩm quyền | Rủi ro cao |
| 2 | Chính sách tinh giản biên chế, số lượng CBCCLĐ giảm qua các năm. | 3 | 3 | 9 | + | Phân công, tổ chức lại cơ cấu, tổ chức bộ máy cho phù hợp | Các phòng chuyên môn và CBCCLĐ | Rủi ro thấp |
| 3 | Hệ thống mạng internet xảy ra sự cố: Không kết nối máy chủ thường xuyên diễn ra | 3 | 3 | 9 | | Kiến nghị vướng mắc khó khăn cho cho Trung Tâm CNTT & DVHCC xử lý, giải quyết. | Các phòng chuyên môn và CBCCLĐ | Rủi ro thấp |
| 4 | Sự đổi mới trong hoạt động, ứng dụng công nghệ thông tin, các phương pháp CCHC của các cơ quan cùng cấp ở các tỉnh, địa phương | 4 | 2 | 8 | + | - Đào tạo nguồn nhân lực tiếp nhận sự đổi mới - Trang bị máy móc, thiết bị mới | Các cơ quan có thẩm quyền và Văn phòng Sở | Rủi ro thấp |
| 5 | Các yếu tố bất thường như: Thiên tai, dịch bệnh... hạn chế tập trung đông người, hạn chế đi lại giao dịch với cơ quan nhà nước | 3 | 3 | 9 | | Tiếp nhận hồ sơ trực tuyến và giao trả hồ sơ qua dịch vụ Bưu chính công ích | Các cơ quan liên quan; các phòng chuyên | Rủi ro thấp |

| | | | | | | | |
|--|---|---|---|---|--|--|--|
| | | | | | | môn và CBCCLĐ | |
| III. Nhu cầu và mong đợi các bên quan tâm (Ban ISO xem xét yêu cầu của các bên liên quan gợi ý dưới đây để xác định rủi ro và cơ hội nếu có và đánh giá mức độ rủi ro theo hướng dẫn tại PL 01) | | | | | | | |
| 1 | Sự không hài lòng của các cá nhân, cơ quan, đơn vị về việc giải quyết hồ sơ, công việc thuộc Sở Dân tộc và Tôn giáo | 2 | 4 | 8 | | Lấy Phiếu thăm dò ý kiến của các cơ quan, đơn vị liên quan | Ban ISO, các đơn vị liên quan Rủi ro thấp |
| IV. Quá trình phối hợp giải quyết TTHC | | | | | | | |
| 1 | Việc tiếp nhận hồ sơ ban đầu tại Bộ phận văn thư chưa đảm bảo, còn sai sót | 2 | 3 | 6 | | - Tăng cường tập huấn, hướng dẫn cho công chức tại bộ phận văn thư. - Quy trách nhiệm cá nhân nếu để xảy ra sai phạm. | Văn thư và các phòng liên quan Rủi ro thấp |
| 2 | Lãnh đạo Sở đi họp, dẫn đến phê duyệt hồ sơ trễ so với thời hạn quy định. | 3 | 2 | 6 | | - Thực hiện chữ ký số văn bản điện tử theo quy định. - Các phòng theo dõi sát lịch công tác của lãnh đạo Sở, đẩy nhanh tiến độ thẩm định hồ sơ trước khi trình. | Lãnh đạo Sở và các phòng chuyên môn Rủi ro thấp |

Ghi chú: - Bảng này được lập định kỳ 1 lần/năm. Biểu này có thể điều chỉnh, bổ sung khi có các thay đổi biến động bên trong, bên ngoài và các bên quan tâm và quá trình giải quyết TTHC khi có thay đổi bất thường ảnh hưởng tới mục tiêu cần xem xét và hành động kịp thời;

- Các hành động xử lý rủi ro có thể bao gồm: việc tránh rủi ro, chấp nhận rủi ro để theo đuổi một cơ hội, loại bỏ các nguồn rủi ro, thay đổi khả năng hoặc hậu quả, chia sẻ rủi ro, hoặc chấp nhận rủi ro;

- Cách đánh giá và lượng hóa rủi ro theo hướng dẫn tại Phụ lục 01: Hướng dẫn đánh giá rủi ro của Quy trình Quản lý Rủi Ro (QT.QLRR)

Khánh Hoà, Ngày 17 tháng 10 năm 2025

Người lập

Phê duyệt

Phạm Thị Kim Thủy

Chame léa Thị Thủy